

# THỰC TRẠNG NHẬN THỨC VỀ ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BÌNH PHƯỚC

ThS. NGUYỄN THANH PHÚ  
Trưởng Cao đẳng Sư phạm Bình Phước

## 1. Đặt vấn đề

Trong bài báo: “*Giáo dục đạo đức nghề nghiệp (ĐĐNN) cho sinh viên (SV) sư phạm (SP) trước yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục*” (Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 84 - tháng 9/2012), chúng tôi đã đề xuất khái niệm ĐĐNN và những khuyến nghị các giải pháp giáo dục ĐĐNN cho SV cao đẳng SP (SV CĐSP). Trong đó xác định: *ĐĐNN của nhà giáo là những tiêu chuẩn, nguyên tắc được xã hội thừa nhận, quy định hành vi, quan hệ của nhà giáo đối với những yêu cầu, nhiệm vụ của nghề nghiệp trong khi hành nghề, đồng thời cần có những phẩm chất đạo đức của người công dân gương mẫu.*

Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT (ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) đã quy định cụ thể tại Điều 4 về ĐĐNN của nhà giáo. Trong đó đã nêu ra và phân tích rõ 04 tiêu chuẩn ĐĐNN mà giáo viên cần có.

Trường SP là nơi đào tạo nguồn nhân lực cho giáo dục, hình thành nên nhân cách giáo viên “có đức, có tài”, “vừa hồng, vừa chuyên” như chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn. Trong đó, ĐĐNN cần được hình thành trong suốt quá trình đào tạo ở trường SP và tiếp tục tu dưỡng trong suốt cuộc đời giáo viên.

Để giáo dục ĐĐNN cho SV CĐSP trước hết cần hiểu thực trạng ĐĐNN của họ đang được hình thành như thế nào và những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình giáo dục đó.

Từ thực tiễn giáo dục ĐĐNN cho SV CĐSP Bình Phước, chúng tôi trình bày một vài nét thực trạng nhận thức về ĐĐNN của SV CĐSP Bình Phước.

## 2. Sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Bình Phước và nhận thức về đạo đức nghề nghiệp

### 2.1. Vài nét về đặc điểm SV CĐSP và Trường CĐSP Bình Phước

Trường CĐSP Bình Phước là một trong ba trường CĐSP trong khu vực các tỉnh miền Đông Nam bộ thuộc hệ thống các trường CĐSP còn lại chưa được nâng lên thành đại học hay chuyển sang cao đẳng đa ngành như xu thế chung hiện nay. SV của trường đa số xuất thân từ thành phần con em nhân dân lao động nông nghiệp (chiếm 82% học sinh, SV) của vùng đất được mệnh danh là thủ phủ của hạt điều cùng với vùng nhựa cao su, hồ tiêu, mì... một số ít là con em cán bộ, viên chức nhà nước. Phần đông là con em gia đình nghèo, gia đình có thu nhập thấp (chiếm 17%). Đa số SV của nhà trường xác định động cơ đi học để ra trường có việc

làm, có thu nhập lo cho bản thân, đỡ phần nào cho gia đình, chưa thể nghĩ sâu hơn, rộng hơn về sứ mệnh, trách nhiệm của giáo viên, về ĐĐNN...

Trường CĐSP Bình Phước được giao nhiệm vụ đào tạo đội ngũ giáo viên các cấp từ Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở. Mục tiêu đào tạo của nhà trường là đào tạo những giáo viên tương lai “vừa hồng, vừa chuyên”, sống có mục đích, có lí tưởng, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, tốt nghiệp ra trường phải đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Theo đánh giá của nhà trường, SV CĐSP Bình Phước có những ưu điểm chủ yếu sau:

- SV có năng lực học tập tốt, có ý thức học hỏi và tiếp thu nhanh về công nghệ thông tin. Số liệu điều tra cho thấy có 82% SV quan niệm học để biết, học để làm việc, học để khẳng định mình, học để chung sống với mọi người; 88% SV luôn tôn trọng thầy cô giáo và những cán bộ, công nhân viên của nhà trường...

- SV năng động, sáng tạo trong học tập và hoạt động thực tiễn, có khả năng thích ứng với những đòi hỏi của xã hội. Những năm gần đây, nhiều SV ra trường không nhận được việc làm do nhu cầu giáo viên ngày càng giảm (tỉ lệ trên 30%) đã không thụ động chờ đợi mà tích cực tìm kiếm cơ hội việc làm dù công việc không phù hợp với chuyên môn đào tạo. Một số SV có khả năng thích ứng nhanh và phát huy được tính sáng tạo của mình trong cuộc sống, học tập, lao động;

- SV của trường có phẩm chất chính trị vững vàng, có lối sống lành mạnh, 90% SV có ý thức phấn đấu rèn luyện phẩm chất đạo đức, 94% SV có ý thức bảo vệ tài sản của nhà trường, hầu hết chăm chỉ trong học tập và luôn tiết kiệm thời gian, tiền bạc của mình trong cuộc sống.

### 2.2. Nhận thức của SV CĐSP Bình Phước về ĐĐNN

Để xác định mức độ nhận thức của SV CĐSP về các yêu cầu phẩm chất đạo đức cơ bản cần thiết của giáo viên, chúng tôi đặt ra câu hỏi: “*Để trở thành giáo viên, những tiêu chuẩn nào sau đây là cần thiết?*”. Cuộc điều tra được tiến hành với 240 SV CĐSP và 150 các lực lượng giáo dục. Kết quả thể hiện ở bảng 1 dưới đây.

Những tiêu chuẩn sau được SV đánh giá cao (thông qua bảng 1) và cho rằng **rất cần thiết** là:

- Có phẩm chất đạo đức công dân tốt: 84,2% (xếp hạng 1);

- Quyết tâm trau dồi kiến thức chuyên môn vững vàng: 81,3% (xếp hạng 2);

Bảng 1: Những phẩm chất ĐĐNN cần thiết của giáo viên tương lai

Thứ tự	Các phẩm chất ĐĐNN	Mức độ (%)			
		Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết	Xếp hạng
1	Có lí tưởng xã hội chủ nghĩa	49,2	46,7	4,1	7
2	Có niềm tin nghề nghiệp	55	42,9	2,1	6
3	Có phẩm chất đạo đức công dân tốt	84,2	15,4	0,4	1
4	Có lòng yêu nghề, yêu trẻ	73,3	25,8	0,8	3
5	Có nhu cầu hiểu biết sâu rộng	30	41	29	9
6	Quyết tâm trau dồi kiến thức chuyên môn vững vàng	81,3	18,3	0,4	2
7	Có ý thức tự học, tự bồi dưỡng không ngừng	57,1	42,9	0	5
8	Tôn trọng nhân cách học sinh	58,3	41,3	0,4	4
9	Sẵn sàng phục vụ sự nghiệp giáo dục trong mọi hoàn cảnh	48,3	51,3	0,4	8

- Có lòng yêu nghề, yêu trẻ: 73,3 (xếp hạng 3)

Kết quả này khẳng định rằng phẩm chất đạo đức công dân tốt và trau dồi kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và yêu nghề, yêu trẻ là những phẩm chất **cốt lõi** nhất đối với giáo viên. Đây là những phẩm chất cơ bản nhất của ĐĐNN đòi hỏi SV CĐSP phải không ngừng rèn luyện để làm tốt sứ mệnh của nhà giáo – người giáo dục, hình thành, phát triển nhân cách của thế hệ trẻ có đức, có tài, đảm đương nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đáp ứng những mong đợi của xã hội ngày nay. Đây cũng là những phẩm chất mang tính đặc trưng của ĐĐNN mà nếu thiếu nó thì không thể làm tốt được nghề SP;

- Tôn trọng nhân cách học sinh: 58,3% (xếp hạng 4);

- Có tinh thần tự học, tự bồi dưỡng: 57,1 % (xếp hạng 5) cũng là những phẩm chất quan trọng, như là điều kiện, biểu hiện của ba phẩm chất cốt lõi trên.

Nghề SP đang đứng trước những thách thức to lớn: Xã hội đang biến chuyển nhanh trong bối cảnh hội nhập quốc tế, toàn cầu hóa, khoa học công nghệ phát triển siêu tốc, nhất là công nghệ thông tin đã tác động mạnh đến thế hệ trẻ đang phát triển về tâm lí, xã hội với gia tốc chưa từng thấy. Giáo viên muốn hoàn thành sứ mệnh trong bối cảnh như thế phải không ngừng tự học để bắt kịp sự phát triển chung và sự phát triển của học sinh, để tôn trọng các em, hiểu các em, "làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em" (Hồ Chí Minh).

Trong xu hướng đổi mới phương pháp giảng dạy "lấy học sinh làm trung tâm" thì phẩm chất "tôn trọng nhân cách học sinh" càng trở nên cấp thiết. Coi học sinh là trung tâm, nghĩa là giáo viên phải tôn trọng học sinh với tư cách là chủ thể của hoạt động học tập; hướng

dẫn để học sinh làm việc cá nhân và nhóm để tự lĩnh hội, tự phát triển nhân cách của mình...

Công cụ lao động của giáo viên chính là nhân cách. Sản phẩm lao động của thầy cô giáo chính là nhân cách học trò. Sản phẩm ấy do học sinh tự hình thành nên, dưới sự hướng dẫn và nêu gương của giáo viên.

Kết quả điều tra cho chúng ta thấy, nhận thức của SV CĐSP về một số tiêu chuẩn ĐĐNN ở **mức độ thấp**, cũng rất cần quan tâm:

- Có niềm tin nghề nghiệp: 55% (xếp hạng 6);

- Có lí tưởng xã hội chủ nghĩa: 49,2% (xếp hạng 7);

- Sẵn sàng phục vụ sự nghiệp giáo dục trong mọi hoàn cảnh: 48,3% (xếp hạng 8);

- Có nhu cầu tự học để hiểu biết sâu rộng: 30% (hạng 9).

Thực tế cho chúng ta thấy, những phẩm chất có tính chung chung, trừu tượng ít được SV coi là thiết thực. Một số SV có tâm lí lựa chọn nghề nghiệp mang thực tế: Có được việc làm; một số khác vào nghề SP có tính chờ đợi thời cơ thuận lợi sẽ chuyển sang lĩnh vực khác tùy theo thời cuộc.

Trong khi đó, tiêu chí "Sẵn sàng phục vụ sự nghiệp giáo dục trong mọi hoàn cảnh" đã không được đa số SV lựa chọn. Điều đó cho thấy, tâm lí SV nay đã khác: "Sẵn sàng" phải có điều kiện! Thực tế, nhiều giáo viên trước đây xung phong đến những vùng khó khăn đã phải chịu quá nhiều thiệt thòi. Điều đó đã tác động trực tiếp đến tâm lí SV CĐSP ngày nay. Cũng cần nói đến một bộ phận SV chọn nghề SP vì được miễn học phí, không phải xuất phát từ lòng yêu nghề. Trong quá trình học, nhiều SV CĐSP học thêm các ngành khác như: Ngoại ngữ, kế toán, tin học để khi ra trường dễ dàng xin việc, khi không được bố trí giảng dạy ở những nơi có điều kiện thuận lợi, có thu nhập cao, hoặc sẵn sàng không nhận công tác khi thấy không phù hợp nguyện vọng. Đó chính là những vấn đề phức tạp trong giáo dục ĐĐNN hiện nay.

### 3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu bước đầu đã cho chúng ta thấy, đa số SV CĐSP Bình Phước có nhận thức về ĐĐNN khá chuẩn xác. Họ nhận thức rõ cần phải có "phẩm chất đạo đức công dân tốt", "quyết tâm trau dồi kiến thức

chuyên môn vững vàng”, “lòng yêu nghề, yêu trẻ”. Có thể coi đây là ba phẩm chất cốt lõi của ĐĐNN của nhà giáo mà thiếu chúng giáo viên không thể hoàn thành sứ mệnh cao cả. Hai phẩm chất khác cũng được đa số SV CĐSP xác định là quan trọng: “*Tôn trọng nhân cách học sinh*” và “*tin thần tự học, tự bồi dưỡng*”. Đó đều là những phẩm chất ĐĐNN không thể thiếu của giáo viên trong thời đại ngày nay. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra nhận thức của SV CĐSP còn một số hạn chế đáng lưu ý trong quá trình giáo dục ĐĐNN cho SV.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Văn Hà, *Quan điểm Hồ Chí Minh về đạo đức nhà giáo*, Tạp chí Giáo dục, số 46/11-2008.
2. Đinh Công Sơn, *Giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho sinh viên các trường đại học – cao đẳng*, Tạp chí Giáo dục, số 220, kì 2/8-2009.
3. Mạc Văn Trang (2012), *Xã hội học giáo dục – Chương 7: Nghề giáo viên và nhà giáo*, NXB Đại học Sư phạm.
4. Hội Khoa học Tâm lí – Giáo dục Việt Nam (2008), *Giáo dục đạo đức cho học sinh, sinh viên ở nước ta: Thực trạng và giải pháp*, Kỷ yếu hội thảo khoa học.

5. Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Đảng Cộng sản Việt Nam (2011)- NXB Chính trị Quốc gia.

6. W. Veugelers (2010), *Giá trị đạo đức trong đào tạo giáo viên*, Tạp chí Khoa học ELSIVIER.

### SUMMARY

*Teacher training institutions are where human resources are trained for education, formulating teachers' dignity of 'virtue and talent', 'ethics and professionalism'. Of these, the professional ethics need to be formed throughout the training process at teacher training institution and continued to be nourished throughout teachers' life. In order to educate professional ethics for teacher students in teacher training colleges in general and those in Binh Phuoc Teacher Training College in particular, it is first necessary to understand how professional ethics education was formed and what are the factors impacting such an education process. The initial research findings have shown that a vast majority of students in Binh Phuoc Teacher Training College are well aware of professional ethics in a correct way.*

## CÁC NGUYÊN TẮC CƠ BẢN... (Tiếp theo trang 28)

- Phong cách quản lí của lãnh đạo như: gần gũi, hiểu biết, thông cảm, tin cậy, tạo môi trường, hệ thống các cơ chế và điều kiện làm việc phù hợp cho đội ngũ thay vì kiểm soát họ bằng các công cụ lao động, giao nhiệm vụ đúng người đúng việc, công nhận, khuyến khích kịp thời các sáng kiến kinh nghiệm/cải tiến đổi mới trong công việc GD, dạy học; đánh giá đúng công sức của người lao động, đề cao vai trò, trách nhiệm các cá nhân, tôn trọng...

- Xây dựng truyền thống, uy tín của nhà trường, khung cảnh trường lớp, khung cảnh sư phạm, là những điều kiện về CSVC, thiết bị cần thiết cho GD dạy học; là truyền thống,...

### 3. Kết luận

Mọi hoạt động của nhà trường, của cán bộ, GV, các tổ chức đoàn thể đều phải hướng vào mục tiêu tạo ra những điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động dạy học. Như vậy, sản phẩm chỉ coi là có chất lượng khi nó đạt được các mục tiêu quá trình GD, dạy học (chất lượng trong), đồng thời thoả mãn các nhu cầu của khách hàng ngoài. Nếu trong GD có vận dụng TQM thì trọng tâm của công tác này là QLCL SV. Thực chất của TQM vận dụng trong QLGD là hướng vào khách hàng, liên tục cải tiến, cải tiến từng bước làm hài lòng khách hàng. Mọi người dù ở cương vị, chức vụ nào, làm nhiệm vụ gì cũng đều là người quản lí nhiệm vụ của mình trong quá trình cải tiến. Coi trọng phòng ngừa

hơn khắc phục bằng các hoạt động kiểm tra, kiểm soát, điều chỉnh.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ronald Barnett, *Improving Higher Education - Total quality care*, The Society for Research into Higher Education and Open University Press.
2. Taylor, A and F Hill (1997), “*Quality Management in Education*” In Harris.
3. Marmar Mukhopadhyay (2006), *Total Quality Management in Education*, Second Edition, Sage Publications.
4. Nguyễn. Lộc (2010), *TQM hay là Quản lí chất lượng tổng thể trong GD*, Tạp chí Khoa học Giáo dục số 54, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Bộ GD&ĐT, Hà Nội.
5. Edward Sallis (2002), *Total Quality Management in Education*, Routledge, London.

### SUMMARY

*The paper has presented some Basic Principles of Total Quality Management (TQM), namely: 1/ TQM principle; 2/ Customer-oriented principle; 3/ Continuous improvement; 4/ Prevention in place of checks for removal; 5/ Process approach; 6/ Systems approach; 7/ Event-based decision making; 8/ Staff attraction; 9/ Commitment; 10/ School quality culture.*